



Sự khởi sắc trở lại của Thị trường Tài chính Ngân hàng Việt Nam

TS. NGUYỄN VĂN LƯƠNG
PGS.TS. NGUYỄN THỊ NHUNG

Nếu như những năm 90 (thập kỷ 20), cơn sốt nhà đất và cổ phiếu đã gây ra những ảnh hưởng lớn trong cuộc khủng hoảng kinh tế Châu Á, thì ngày nay, cũng những nguyên nhân ấy đã và đang góp sức tạo nên cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ. Cuộc khủng hoảng tài chính này có thể mang lại những hậu quả nghiêm trọng đối với kinh tế toàn cầu, theo nhận định của một số chuyên gia thì hậu quả có thể xấu hơn cuộc đại khủng hoảng tài chính những năm 1929-1933 vì mức độ toàn cầu hóa cao hơn và vì thế sự phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau giữa các quốc gia cũng chặt chẽ hơn- cuộc khủng hoảng mang tính toàn cầu. Liệu Việt Nam có thể đề kháng được trước sức mạnh lan tỏa khó lường của cuộc khủng hoảng này? Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin có đôi lời bình về vấn đề sự khởi sắc trở lại của thị trường tài chính- ngân hàng Việt Nam trước những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Có lẽ không có gì quá đáng, cũng không phải quá lạc quan để nói rằng: Thị trường tài chính- ngân hàng Việt Nam có thể vượt qua được những khó khăn nội tại và có thể kháng cự được đối với những thách thức, những tác động từ bên ngoài.

Điểm lại tình hình thị trường

Ngay từ những ngày đầu của năm 2008- cùng với sự bất ổn của thị trường tài chính thế giới, thị trường tài chính Việt Nam nói chung, hệ thống ngân hàng Việt Nam nói riêng đã tưởng chừng như không thể trụ nổi trước những nguy cơ mà nguyên nhân của nó đã được dồn nén trong nhiều năm trước đó. Lạm phát tăng vọt, thị trường chứng khoán ngập tràn sắc đỏ, thị trường bất động sản đóng băng, hoạt động ngân hàng gần như bị hoảng loạn trước nguy cơ về thanh khoản... Tâm trạng bất an, lo âu, chờ đợi... lộ rõ trên sắc mặt của mỗi người. **Diễn biến hai quý đầu của năm 2008 khá phức tạp**, cuối tháng 6 giá cả chung tăng 17,18% so với đầu năm, gấp 1,4 lần so với chỉ số lạm phát cả năm 2007 (12,6%), chỉ số lạm phát bình quân 6 tháng là 2,86%/tháng, lãi suất cao, các doanh nghiệp lao



đao vì không có khả năng tiếp cận nguồn vốn vay từ các ngân hàng... Trong nỗi lo chung đó, các ngân hàng, các doanh nghiệp và có lẽ cả nền kinh tế đã đồng lòng kháng cự, tìm các giải pháp vượt qua.

Quý 3, tình hình kinh tế có dấu hiệu khả quan hơn, chỉ số lạm phát có xu hướng giảm dần: 1,13% vào tháng Bảy, 1,56% vào tháng Tám, chỉ số lạm phát tháng Chín chỉ còn 0,18% và tháng Mười-tháng đầu của quý 4/2008 chỉ số lạm phát được dự báo sẽ giảm so với tháng Chín. Tốc độ tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm ước đạt 6,52%, xuất khẩu 5,3 tỷ trong khi nhập khẩu chỉ có 5,8 tỷ, tỷ lệ nhập siêu so với cuối tháng 8 giảm gần 3%. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong 9 tháng đạt hơn 57 tỷ USD, tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ của năm 2007, vốn thực hiện đạt 8,1 tỷ USD, tăng 37%. Dự trữ ngoại tệ của Quốc gia tăng lên. Những con số này đã góp phần củng cố lòng tin cho mọi người, mặc dù vẫn còn tâm trạng lo âu, hồi hộp.

Diễn biến thị trường tiền tệ trong nước đang có xu hướng bình ổn trở lại. *Hoạt động huy động vốn và cho vay* của các ngân hàng thương mại (NHTM) đều tăng đáng kể, những bức xúc về vấn đề thanh khoản hầu như đã được giải tỏa, thậm chí có thể nói thanh khoản của các ngân hàng khá dồi dào. Tại TP. Hồ Chí Minh, tính đến đầu tháng 10 nguồn vốn huy động tăng 11,3%, dư nợ cho vay tăng 19,1% so với đầu năm. Những ngày đầu tháng 10, *nhiều ngân hàng đồng loạt giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay*. Lãi suất phổ biến của các NHTM (kể cả NHTM nhà nước và NHTM cổ phần) trong tuần đầu tháng 10 khoảng từ 16,98% đến 17,7% đối với các loại tiền gửi có kỳ hạn bằng VND, từ 19,12% đến 20% đối với các loại cho vay bằng VND. Và nhất là sau quyết định hạ lãi suất cơ bản xuống còn 12%/năm của NHNN vào đầu tháng 11, mặt bằng lãi suất đã giảm đáng kể hơn: lãi suất huy động của BIDV, Agribank, Vietcombank giảm khoảng 1- 2,5%/năm, lãi suất cho vay cũng theo đó được điều chỉnh giảm khoảng 1,5- 2,5%/năm... *Vấn đề ngoại tệ và tỷ giá* cũng có nhiều dấu hiệu tích cực. Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), từ giữa tháng 7 đến nay, tình hình cung cầu ngoại tệ trên thị trường đã được cải thiện đáng kể và bắt đầu có dấu hiệu dư cung.

Những kết quả trên là biểu hiện sự chuyển biến tích cực của thị trường tài chính- ngân hàng Việt



Nam. Đó là những minh chứng cụ thể cho thấy các biện pháp điều hành kinh tế vi mô của Chính phủ cũng như những giải pháp quyết liệt từ phía NHNN trong việc điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt bắt đầu phát huy hiệu quả. Gần đây nhất là sự ra đời liên tiếp của một loạt các quyết định: quyết định số 1906 và 1907 ngày 26/9/2008 của Thống đốc NHNN về việc giữ nguyên lãi suất cơ bản 14%/năm, đồng thời tăng lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc từ 3,6%/năm lên 5%/năm và cho phép các NHTM được cầm cố chiết khấu, chuyển nhượng tín phiếu bắt buộc trên thị trường thứ cấp; quyết định số 2316, số 2321, số 2318, số 2317 (ngày 20/10/2008), theo đó lãi suất cơ bản VND giảm từ 14%/năm xuống còn 13%/năm, lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc tăng từ 5%/năm lên 10%/năm, thanh toán trước hạn tín phiếu bắt buộc và hạ lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu, đặc biệt là quyết định số 2559 ngày 03/11/2008, theo quyết định này lãi suất cơ bản giảm chỉ còn 12%/năm và quyết định 2635 ngày 06/11/2008 về việc nới lỏng biên độ giao động tỷ giá giữa USD và VND từ +/-2% lên +/-3% - đây là những tín hiệu vui cho thị trường. Bằng những quyết định này Thống đốc NHNN muốn chuyển tới cho mọi người thông điệp quan trọng về sự bình ổn của thị trường tài chính, của hoạt động ngân hàng. Vẫn điều hành chính sách tiền tệ theo hướng *thắt chặt nhưng linh hoạt*- cánh cửa của các ngân hàng lại có nhiều cơ hội để mở rộng đón khách hàng- một bước đi khá thận trọng nhằm đạt mục tiêu kiềm chế lạm phát nhưng lại mang lại lợi ích cho cả ngân hàng, cả doanh nghiệp.

Hiện tại và những việc cần làm

Những đám mây đen đang tan dần, thị trường tài chính- ngân hàng trong nước đang có nhiều dấu hiệu lạc quan. Tuy nhiên, khác với những năm 1997, 1998- thời gian diễn ra cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, nền kinh tế Việt Nam nay đã thực sự mở cửa, đã hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới và vì thế khó có thể tránh khỏi sự tác động bởi những diễn biến tiêu cực của nền kinh tế toàn cầu. Sự kiện đang được cả thế giới quan tâm trong những ngày gần đây là “con bão” trên thị trường tài chính thế giới, mà “tâm bão” là thị trường tài chính Mỹ- liệu Việt Nam có nằm ngoài vùng xoáy của “bão”? Trả lời câu hỏi này, chiều 30/9, Thống đốc NHNN đã khẳng định cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới chưa tác động đến các ngân hàng trong nước với những cơ sở khá cụ thể: Tình hình thanh khoản của các ngân hàng Việt Nam rất tốt, dự trữ ngoại hối của Việt Nam tăng thêm, phần lớn trong số đó được gửi ở Ngân hàng trung ương các nước Anh, Pháp, Mỹ, số còn lại được gửi tại các tổ chức tài chính có uy tín, không gửi một đồng USD nào ở các ngân hàng, các tổ chức tài chính vừa bị phá sản tại Mỹ. Thống đốc cũng cho biết, đến thời điểm hiện tại, không có một ngân hàng hay một tổ chức tín dụng nào tại Việt Nam có liên quan đến các tổ chức tài chính Mỹ vừa bị phá sản hoặc bị mua lại.

Những thông điệp này cực kỳ quan trọng, giúp cho ta có thể tin tưởng để mà hành động tốt hơn chứ hoàn toàn không cho phép ta chủ quan, bởi vì đến thời điểm hiện tại cuộc khủng hoảng tài chính thế giới “chưa” chứ không phải hoàn toàn “không” có khả năng hệ lụy đến hệ thống tài chính- ngân hàng Việt Nam. Ta có thể vượt qua được hay không là phụ thuộc vào những diễn biến mới trên thị trường tài chính thế giới và quan trọng hơn cả là phụ thuộc vào chính những hành động của chúng ta.

Hiện tại, thị trường tài chính thế giới đang có những diễn biến khá tích cực. Mặc dù lo lắng về khả năng ảnh hưởng của “cơn bão” tài chính toàn cầu, song sự hợp sức của các quốc gia trên thế giới nhằm ngăn chặn, giảm bớt những hậu quả do “cơn bão” gây ra lại cho phép ta hy vọng. Những ngày qua, hoạt động cứu nguy được diễn ra trên toàn cầu, ngân hàng trung ương các nước đã lên tiếng sẵn sàng bơm những đồng USD không giới hạn cho các NHTM để tránh cuộc suy thoái có thể xảy ra. Một số đề xuất mới từ cuộc họp của các nước phát triển (G7 và G20) cùng với những lời hứa từ phía chính phủ các nước đã giúp giảm nguy cơ khủng hoảng tín dụng toàn cầu: Kế hoạch giải cứu thị trường trị giá 700 tỷ USD của Mỹ, 64 tỷ USD của Anh, 1300 tỷ EUR của Châu Âu (trong đó Đức 500 tỷ, Pháp 320 tỷ), 275 tỷ USD của Nhật... Những nỗ lực này cho thấy cả thế giới đang bằng mọi cách hỗ trợ tích cực cho thị trường và vì thế đã làm tăng niềm tin cho giới đầu tư.

Vậy Hệ thống Ngân hàng Việt Nam cần làm gì? Về vấn đề này NHNN cũng đã có những định hướng khá rõ ràng theo hướng kiềm chế lạm phát vẫn là ưu tiên hàng đầu, không chủ trương phá giá đồng tiền, thiết lập kỷ cương hoạt động ngân hàng... Để có thể thực hiện tốt định hướng trên, đồng thời có thể trụ vững trước “cơn bão” toàn cầu thiết nghĩ cần nhận thức một cách cụ thể và quán triệt những khó khăn, dự báo được những hệ lụy nếu có từ “cơn bão” toàn cầu đối với hệ thống tài chính- ngân hàng Việt Nam. Đã có nhiều giải pháp được nêu trên nhiều phương tiện thông tin, tuy nhiên với một số vấn đề nổi cộm, tiêu điểm thì cần phải xử lý một cách quyết liệt.

Vấn đề cần được quan tâm đầu tiên phải là vấn đề thanh khoản của toàn hệ thống- vấn đề sống còn của các NHTM. Mặc dù trước mắt vấn đề thanh khoản đã phần nào được giải quyết song việc duy trì thanh khoản đó chưa hẳn đã dễ dàng. Xử lý vấn đề thanh khoản chính là xử lý mối quan hệ giữa tiền gửi và cho vay xét cả trên góc độ số dư và kỳ hạn. Trong những tháng đầu năm 2008, các ngân hàng đều khó khăn về thanh khoản, khó khăn đó không chỉ có ngân hàng gánh chịu mà cả nền kinh tế phải gánh chịu theo. Các doanh nghiệp đã thiếu vốn ngay cả trong việc duy trì sản xuất kinh doanh bình thường, trong hoàn cảnh đó, khả năng thanh lý các khoản nợ đã vay là cả một vấn đề nan giải, vốn đã khó lại càng khó thêm. Và đến lượt

ngân hàng lại gánh chịu, tình trạng nợ tồn đọng, nợ khó thu hồi, đảo nợ... sẽ tăng lên trong tương lai gần- và vấn đề thanh khoản của ngân hàng lại có thể trở thành tâm điểm. Vì vậy hãy đừng để “nước đến chân mới nhảy” mà ngay từ bây giờ phải dự báo được khả năng trả nợ của khách hàng trong một quý, 6 tháng tới và tùy vào điều kiện cụ thể để lên phương án xử lý thích hợp. Bằng sự linh hoạt kết hợp với những hướng dẫn mang tính lý thuyết và các bài học kinh nghiệm thực tiễn có thể giúp ta ứng phó và đưa ra được những lời giải hợp lý. Đối với NHNN cũng phải có phương án dự phòng để phát huy tốt nhất vai trò “ngân hàng của các ngân hàng”.

Vấn đề tăng trưởng tín dụng an toàn trong hiện tại là hoàn toàn hợp lý. Sau quyết định giảm lãi suất cơ bản, hàng loạt các ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, song trên thực tế việc mở rộng quy mô tín dụng không đơn giản chỉ phụ thuộc vào lãi suất- do vậy, lãi suất cho vay tuy giảm nhưng nhiều ngân hàng vẫn chưa đẩy mạnh được hoạt động cho vay, cho đến cuối tháng 10/2008, kế hoạch mở rộng quy mô cho vay của một số ngân hàng chỉ thực hiện được khoảng 10%- 20%. Vì vậy, **một mặt**, các ngân hàng vẫn cần phải nhạy bén hơn, sáng suốt hơn, kiểm soát chặt chẽ hơn để có thể thanh lọc tốt hơn nhằm đáp ứng được nhu cầu tín dụng của nền kinh tế song vẫn đảm bảo an toàn tín dụng. Tốc độ tăng trưởng tín dụng nhất thiết phải đi đôi với khả năng quản trị thanh khoản của mỗi ngân hàng, điều kiện để tăng trưởng tín dụng phải gắn liền với yêu cầu duy trì tỷ lệ giữa cho vay và nguồn vốn huy động. Ở góc độ quản lý, hãy quan tâm đến các dấu hiệu vi phạm và trong đó lãi suất là biểu hiện rõ nét nhất. **Mặt khác**, cần nghiên cứu nghiêm túc nguyên nhân của vấn đề khó khăn trong việc mở rộng quy mô tín dụng mặc dù lãi suất cho vay đã giảm. Có người cho rằng lỗi này là do ngân hàng, một số khác lại cho là do doanh nghiệp. Về vấn đề này, thiết nghĩ nguyên nhân là do ta mới chỉ mở nút thắt cho thị trường tín dụng, chưa mở nút thắt cho tất cả các thị trường, do vậy chưa đủ sức kích toàn bộ nền kinh tế chuyển động trở lại. Hãy đừng quên rằng quan hệ của các loại thị trường trong nền kinh tế giống như bình thông nhau- phải kích hoạt đồng bộ. **Bên cạnh đó** về phía ngân hàng cũng cần xem xét lại mức lãi suất cho vay trên cơ sở tham khảo lợi nhuận bình quân của nền kinh tế, để có thể đưa ra mức lãi suất phù hợp- mức lãi suất mà nền kinh tế có thể chịu đựng được, để làm đòn bẩy kích thích cho sự tăng trưởng.

Vấn đề kiểm soát- không được phép lơ là hay xem nhẹ vấn đề kiểm soát hoạt động của các ngân hàng. Nhắc đến vấn đề kiểm soát như nhắc đến nỗi đau của toàn hệ thống. Chúng ta có cả một hệ thống các văn bản pháp lý về hoạt động ngân hàng, về kiểm soát hoạt động ngân hàng và cả một bộ máy để thực hiện công việc kiểm soát, nhưng chỉ đến khi hoạt động ngân hàng trong toàn

Trí tuệ và Bản lĩnh Việt

trong cuộc chiến chống khủng hoảng và lạm phát...

TS. NGUYỄN MINH PHONG
VIỆN NGHIÊN CỨU KT-XH HÀ NỘI

Lần thứ ba đất nước ta lại đang đứng trước thách thức của cơ chế thị trường và hội nhập, sau khi vượt qua lần đầu vào những năm 1986-1992, lần hai vào năm 1997-1998, 3 cuộc khủng hoảng thế giới, khu vực tác động đến Việt Nam và là dịp bộc lộ Trí tuệ và Bản lĩnh Việt Nam....

Lựa chọn con đường đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế để đẩy nhanh và nâng cao chất lượng phát triển theo hướng bền vững, Việt Nam đã, đang và sẽ còn phải tiếp tục đối diện với nhiều thử thách đa dạng, trong đó có các cú sốc và thậm chí không loại trừ cả các cuộc khủng hoảng kinh tế với các tính chất và quy mô tác động khác nhau, xuất phát từ trong ra, cũng như từ ngoài vào, như là một tất yếu kinh tế và giá phải trả cho quá trình phát triển trong một thế giới ngày càng “phẳng” hơn, có tính liên kết mở và cạnh tranh hơn...

Cuộc khủng hoảng những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập

☞ hệ thống gặp khó khăn mới vỡ lở ra biết bao nhiêu vấn đề nhức nhối: tăng trưởng tín dụng *quá* nóng, cho vay để kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bất động sản *quá* nhiều... Cái gì cũng “*quá*” hết thì tại sao không bắt dừng lại ngay khi nó chưa “*quá*”? Sinh ra để làm kiểm soát, để ngăn chặn những hiện tượng vi phạm pháp luật, hơn thế nữa, đây là kiểm soát hoạt động ngân hàng- hoạt động kinh doanh loại hàng hóa mà sự biến động bất thường của nó có thể làm khuynh đảo các hoạt động đời sống kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến sự phồn thịnh hoặc suy vong của quốc gia- hàng hóa tiền tệ, rõ ràng không thể thiếu sự thận trọng được. Cuộc khủng hoảng toàn cầu, bắt đầu từ Mỹ gắn liền với hoạt động cho vay bất động sản trong hệ thống ngân hàng là bài học kinh nghiệm cho toàn hệ thống Ngân hàng Việt Nam nói chung và cho hoạt động kiểm soát nói riêng. Do vậy *việc củng cố hoạt động kiểm soát là việc không thể chậm trễ.*

Tóm lại, ba quý của năm 2008 đã trôi qua, cũng trong thời gian ấy có thể khẳng định được sự kiên định, đồng lòng chống lạm phát của cả nước, từ Chính phủ đến các bộ, ngành. Định hướng và các giải pháp cho thị trường tài chính ngân hàng cũng đã và đang phát huy tác dụng và thực sự mang lại những hiệu quả thiết thực, hơn thế nữa, tình hình thị trường tài chính thế giới lại đang có nhiều sáng sửa, trong điều kiện đó thì khả năng trụ vững của thị trường tài chính- ngân hàng Việt Nam trước “*cơn bão*” tài chính toàn cầu là hoàn toàn có thể ■

Tài liệu tham khảo:

- 1 Tài chính cho tăng trưởng, WB
- 2 Châu Á, từ khủng hoảng nhìn về thế kỷ 21
- 3 Tạp chí Công nghệ ngân hàng
- 4 Website của NHNN và một số NHTM
- 5 Một số trang web khác